

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

THƯ MỤC THÔNG BÁO SÁCH MỚI
DÀNH CHO SINH VIÊN LỚP CHẤT LƯỢNG CAO VÀ MÃ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

Địa chỉ tài liệu:

DSVA: Phòng dành cho sinh viên lớp chất lượng cao và mã ngành ngôn ngữ anh

MSVA: Phòng mượn 1

1. Boyle, Mike. **Skillful listening & speaking : student's book 3 / Mike Boyle, Ellen Kisslinger** . - London : Macmillan Education, 2013 . - 109 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: Kỹ năng nghe, Kỹ năng nói, Kỹ năng phát âm, Ngữ pháp, Tiếng Anh, Từ vựng.

Địa chỉ tài liệu: DSVA 000279-0281; MSVA 000395-401

2. Cassese, Antonio. **International law / Antonio Cassese**. - 2nd ed. . - Oxford ; New York : Oxford University Press, 2005 . - liii, 558 p. ; 25 cm.

Từ khóa: Cộng đồng quốc tế, Luật Quốc tế, Pháp luật.

Địa chỉ tài liệu: DSVA 000134-36

3. Chartrand, Marcella. **English for contract and company law / Marcella Chartrand, Catherine Millar, Edward Wiltshire**. - 3rd ed. . - London : Thomson Reuters, 2009 . - xi, 243 p. : ill. ; 25 cm.

Từ khóa: Hợp đồng, Luật công ty, Luật hợp đồng, Tiếng Anh.

Địa chỉ tài liệu: DSVA 000174-75

4. Creswell, John W. **Research design : qualitative, quantitative, and mixed methods approaches / John W. Creswell**. - 4th ed., international student ed. . - Los Angeles : SAGE, 2014 . - xxix, 273 p. : ill. ; 26 cm.

Từ khóa: Khoa học xã hội, Phương pháp nghiên cứu, Phương pháp thống kê, Thiết kế nghiên cứu.

Địa chỉ tài liệu: DSVA 000149-51

5. **Cross-cultural and intercultural communication / William B. Gudykunst, editor** . - California : Sage Publications, 2003 . - ix, 302 p. ; 25 cm.

Từ khóa: Giao lưu văn hóa, Giao thoa văn hóa, Giao tiếp liên văn hóa, Văn hóa.

Địa chỉ tài liệu: DSVA 000165-67

6. Cullen, Pauline. **Cambridge vocabulary for IELTS. Advanced : self-study vocabulary practice / Pauline Cullen** . - Cambridge : Cambridge University Press, 2012 . - 174 p. : ill. ; 25 cm. + 1 sound disc (digital ; 4 3/4 in.)

Từ khóa: IELTS, Tiếng Anh, Từ vựng.

Địa chỉ tài liệu: DSVA 000228-29, MSVA 000358-59

7. Cusack, Barry. **Listening and speaking skills / Barry Cusack, Sam McCarter** . - Oxford : Macmillan Education, 2007 . - 120 p. : ill. ; 27 cm. + 2 audio CDs (4 3/4 in.)
Từ khóa: Kỹ năng nghe, Kỹ năng nói, Phát âm, Tiếng Anh, Từ vựng.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000210-12, MSVA 000346-52

8. Dickeson, Tim. **IELTS writing section (Academic) : how to achieve a target 8 score / Tim Dickeson** . - Lexington : Sanbrook publishing, 2015 . - 61 p. ; 28 cm.
Từ khóa: IELTS, Kỹ năng viết, Tiếng Anh.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000163-0164; MSVA 000459-60

9. Folse, Keith S. **Great writing 4 : great essays / Keith S. Folse, April Muchmore-Vokoun, Elena Vestri Solomon**. - 4th ed. . - Boston : National Geographic learning/Cengage Learning, 2014 . - 210 p. : ill ; 28 cm.
Từ khóa: Kỹ năng viết, Ngữ pháp, Tiếng Anh, Từ vựng.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000141-0142; MSVA 000323-24

10. Frost, Andrew. **English for legal professionals / Andrew Frost ; with additional material by Sandra Keogh** . - Oxford : Oxford University Press, 2009 . - 96 p. : ill. ; 26 cm. + 1 CD-ROM (4 3/4 in.)
Từ khóa: Tiếng Anh, Tiếng Anh pháp lý, Tiếng anh thương mại.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000143-44, DSVACD 000143-44

11. Garner, Bryan A. **Legal writing in plain English : a text with exercises / Bryan A. Garner**. - 2nd ed. . - Chicago : University of Chicago press, 2013 . - xv, 268 p. : ill. ; 24 cm.
Từ khóa: Kỹ năng viết, Tiếng Anh, Tiếng Anh pháp lý.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000156-0157; MSVA 000452-53

12. Greenbaum, Sidney. **A student's grammar of the English language / Sidney Greenbaum, Randolph Quirk** . - Harlow : Longman, 2014 . - v, 490 p. : ill. ; 24 cm.
Từ khóa: Cấu trúc câu, Ngữ pháp, Tiếng Anh, Từ vựng.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000117-0119; MSVA 000311-17

13. Haigh, Rupert. **Legal English / Rupert Haigh**. - 4th ed. . - New York : Routledge, 2015 . - x, 349 p. ; 24 cm.
Từ khóa: Kỹ năng nói, Kỹ năng viết, Ngữ pháp, Tiếng Anh, Tiếng Anh pháp lý.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000154-0155; MSVA 000450-51

14. Haigh, Rupert. **Oxford handbook of legal correspondence / Rupert Haigh** . - Oxford : Oxford University Press, 2006 . - 232 p. ; 28 cm.
Từ khóa: Sổ tay, Thư tín, Tiếng Anh.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000158-0160; MSVA 000454-58

15. Hallows, Richard. **IELTS express : upper intermediate coursebook / Richard Hallows, Martin Lisboa, Mark Unwin**. - 2nd ed. . - Andover Hampshire, UK : National Geographic Learning, 2013 . - 144 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: IELTS, Kỹ năng đọc, Kỹ năng nghe, Kỹ năng nói, Kỹ năng viết, Tiếng Anh.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000187-0189; MSVA 000493-99

16. Hurford, James R. **Semantics : a coursebook** / **James R. Hurford, Brendan Heasley, Michael B. Smith.** - 2nd ed. . - Cambridge : Cambridge University Press, 2007 . - xiii, 350 p. : ill. ; 25 cm.

Từ khóa: Ngữ nghĩa, Tiếng Anh.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000205-07

17. Kumar, Ranjit. **Research methodology : a step-by-step guide for beginners** / **Ranjit Kumar.** - 4th ed. . - Los Angeles : SAGE, 2014 . - xxvii, 399 p. : ill. ; 24 cm.

Từ khóa: Phương pháp nghiên cứu, Thiết kế nghiên cứu, Tiếng Anh.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000127-29

18. Lafond, Charles. **English for negotiating** / **Charles Lafond, Sheila Vine, Birgit Welch** . - Oxford : Oxford University Press, 2010 . - 87 p. : ill. ; 25 cm. + 1CD

Từ khóa: Đàm phán, Tiếng Anh.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000171-73; MSVA 000461-65

19. Liu, Jun. **Communication strategies 4** / **Jun Liu, Kathryn Harper** . - Singapore : Cengage Learning Asia Pte Ltd., 2008 . - 116 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: Giao tiếp, Kỹ năng giao tiếp.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000179-0180; MSVA 000468-69

20. McCarter, Sam. **Academic writing practice for IELTS** / **Sam McCarter.** - 2nd ed. . - New Delhi : New age international publishers, 2006 . - 167 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: IELTS, Kỹ năng viết, Tiếng Anh, Từ vựng.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000138-0140; MSVA 000437-39

21. Munday, Jeremy. **Introducing translation studies : theories and applications** / **Jeremy Munday.** - 3rd ed. . - London : Routledge, 2012 . - xvi, 364 p. : ill. ; 25 cm.

Từ khóa: Dịch thuật, Lý thuyết, Ứng dụng.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000130-0131; MSVA 000318-19

22. Oshima, Alice. **Longman academic writing series. 4, Essays** / **Alice Oshima, Ann Hogue with Lara Ravitch.** - 5th ed. . - White Plains : Pearson, 2014 . - 344 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: Cấu trúc câu, Kỹ năng viết, Ngữ pháp, Tiếng Anh, Từ vựng.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000161-0162; MSVA 000336-37

23. Paul, David. **Communication strategies 2** / **David Paul** . - Singapore : Cengage Learning Asia Pte Ltd., 2010 . - 127 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: Giao tiếp, Kỹ năng giao tiếp.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000177-0178; MSVA 000466-67

24. **Practice papers for TOLES advanced : Practice book two** . - Birtley Co Duham : Global Legal English Limited, 2014 . - 115 p. ; 30 cm.
Từ khóa: Sách luyện thi, Tiếng Anh, TOLES.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000319-21
25. Reinhart, Susan M. **Giving academic presentations / Susan M. Reinhart**. - 2nd ed. . - Ann Arbor : University of Michigan Press, 2013 . - xiii, 185 p. : ill. ; 26 cm.
Từ khóa: Bài diễn văn, Kỹ năng, Thuyết trình, Tiếng Anh.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000220-0222; MSV A 000353-57
26. Richards, Jack C.. **Strategic reading. 2 / Jack C. Richards, Samuela Eckstut-Didier**. - 2nd ed. . - Cambridge : Cambridge University Press, 2012 . - ix, 126 p. : ill. ; 28 cm.
Từ khóa: Kỹ năng đọc, Tiếng Anh, Từ vựng.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000256-0258; MSV A 000374-80
27. Richards, Jack C.. **Strategic reading. 3 / Jack C. Richards, Samuela Eckstut-Didier**. - 2nd ed. . - Cambridge : Cambridge University Press, 2012 . - ix, 126 p. : ill. ; 28 cm.
Từ khóa: Kỹ năng đọc, Tiếng Anh, Từ vựng.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000259-0261; MSV A 000381-87
28. Riemer, Nick. **Introducing semantics / Nick Riemer** . - Cambridge : Cambridge University Press, 2010 . - xv, 460 p. : ill. ; 25 cm.
Từ khóa: Ngữ nghĩa, Tiếng Anh.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000132-0133; MSV A 000435-36
29. Rozakis, Laurie. **Schaum's quick guide to writing great research papers / Laurie Rozakis**. - 2nd ed. . - New York : McGraw-Hill, 2007 . - x, 193 p. : ill. ; 21 cm.
Từ khóa: Bài nghiên cứu, Báo cáo, Kỹ năng viết.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000145-0148; MSV A 000446-49
30. Tanka, Judith. **Interactions : listening and speaking 1 / Judith Tanka, Paul Most**. - 6th ed. . - New York : McGraw-Hill, 2007 . - xix, 243 p. : ill. ; 25 cm.
Từ khóa: Kỹ năng nghe, Kỹ năng nói, Tiếng Anh.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000121-0123; MSV A 000422-27
31. Tanka, Judith. **Interactions : listening and speaking 2 / Judith Tanka, Lida R. Baker**. - 6th ed. . - New York : McGraw-Hill, 2007 . - xix, 310 p. : ill. ; 25 cm.
Từ khóa: Kỹ năng nghe, Kỹ năng nói, Tiếng Anh.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000124-0126; MSV A 000428-34